TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **224/**2021/DS-ST

Ngày 10/6/2021

V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi, vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Trần Ngọc Bảo Châu**

Ông **Cao Văn Hiệp**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trương Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

***-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Không có.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi và vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXX-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Đặng Thị Thanh D**, sinh năm: 1973 (có mặt)
Địa chỉ: ấp CH, xã TCN, huyện CT, Tiền Giang

2. *Bị đơn*: **Nguyễn Thị BH**, sinh năm: 1957 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: 175b/1 ấp C, thị trấn TH, huyện CT, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*******Trong đơn khởi kiện ngày 23/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Đặng Thị Thanh D trình bày*:

Chị có tham gia hụi, mua hụi do bà BH làm đầu thảo, do chị làm ở tiệm may nên bà BH ghi giấy hụi tên chị là D thợ may, chị tham gia hụi như sau:

+Dây thứ 1: Hụi 2.000.000 đ/tháng, khui 30/01/2020 âm lịch (AL), gồm 29 phần, chị tham gia 01 phần, đã đóng được 12 kỳ hụi, mỗi kỳ đóng 1.500.000 đồng, thành tiền là 18.000.000 đồng.

+Dây thứ 2: Hụi 1.000.000 đ/tháng, khui ngày 30/4/2020 AL, có 29 phần, chị tham gia 01 phần, đã đóng được 08 kỳ, mỗi kỳ đóng 750.000 đồng, thành tiền là 6.000.000 đồng.

+Dây thứ 3: Hụi 2.000.000đ/tháng, khui ngày 20/6/2020 AL, có 29 phần, chị tham gia 01 phần, đã đóng được 06 kỳ, mỗi kỳ đóng 1.500.000 đồng, thành tiền là 9.000.000 đồng.

-Chị có mua 02 dây hụi như sau:

Dây thứ 1: Hụi 2.000.000đ/tháng, khui ngày 30/01/2020 AL, có 29 phần, chị mua 28 phần sống với số tiền 40.600.000 đồng.

Dây thứ 2: Hụi 1.000.000đ/tháng, có 29 phần, chị mua 28 phần sống vào ngày 30/5/2020 AL với số tiền là 20.440.000 đồng.

-Ngoài ra ngày 09/11/2020 AL bà BH có hỏi mượn chị số tiền 20.000.000 đồng, nói mượn đỡ để đáo hạn Ngân hàng và nói sẽ trả lãi cao, chị có yêu cầu trả sớm không cần nhận lãi cao thì bà BH hứa đến 30/01/2021 AL sẽ trả nhưng cũng không trả cho đến nay.

Tổng cộng tiền tham gia hụi, mua hụi và vay là 114.040.000đồng. Chị yêu cầu bà BH trả cho chị khi án có hiệu lực pháp luật.

**Tại tờ khai ngày 20/4/2021 bị đơn là bà Nguyễn Thị Bé H trình bày:*

Thống nhất số nợ của chị Đặng Thị Thanh D gồm nợ hụi, mua hụi và mượn tiền tổng cộng là 114.040.000 đồng. Bà đồng ý trả số tiền trên, xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa,

Chị Đặng Thị Thanh D vẫn giữ yêu cầu khởi kiện như đã trình bày.

Bà Nguyễn Thị BH có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giả quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bà Nguyễn Thị BH có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà BH.

[2] *Về nội dung tranh chấp:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có đơn xin vắng mặt nhưng có tờ khai thừa nhận số tiền còn thiếu như nguyên đơn khởi kiện, lời khai nhận của bị đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, do đó có đủ cơ sở xác định số tiền nợ gồm các khoản tham gia hụi, mua hụi và vay tiền như sau:

-Tham gia 03 dây hụi với tổng số tiền là 33.000.000 đồng

+Dây thứ 1: Hụi 2.000.000 đ/tháng, khui 30/01/2020 âm lịch (AL), gồm 29 phần, nguyên đơn tham gia 01 phần, đã đóng được 12 kỳ hụi, mỗi kỳ đóng 1.500.000 đồng, thành tiền là 18.000.000 đồng.

+Dây thứ 2: Hụi 1.000.000 đ/tháng, khui ngày 30/4/2020 AL, có 29 phần, nguyên đơn tham gia 01 phần, đã đóng được 08 kỳ, mỗi kỳ đóng 750.000 đồng, thành tiền là 6.000.000 đồng.

+Dây thứ 3: Hụi 2.000.000đ/tháng, khui ngày 20/6/2020 AL, có 29 phần, nguyên đơn tham gia 01 phần, đã đóng được 06 kỳ, mỗi kỳ đóng 1.500.000 đồng, thành tiền là 9.000.000 đồng.

-Nguyên đơn có mua 02 dây hụi với tổng tiền mua hụi là 61.040.000 đồng

+Dây thứ 1: Hụi 2.000.000đ/tháng, khui ngày 30/01/2020 AL, có 29 phần, mua 28 phần sống với số tiền 40.600.000 đồng.

+Dây thứ 2: Hụi 1.000.000đ/tháng, , có 29 phần, mua 28 phần sống ngày 30/5/2020 AL với số tiền là 20.440.000 đồng.

-Ngày 09/11/2020 (âm lịch) bà BH có vay số tiền 20.000.000 đồng.

Tổng cộng tiền nợ là 114.040.000 đồng.

Nay chị D khởi kiện yêu cầu bà BH trả số tiền 114.040.000 đồng là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận

[3] Về thời hạn trả: bà BH đồng ý trả số tiền 114.040.000 đồng cho chị D nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Ý kiến của bà BH không được chị D đồng ý, đồng thời việc ngưng hụi là do lỗi bà BH chứ không phải do chị D, việc kéo dài thời gian trả sẽ xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị D, do đó cần buộc bà BH trả tiền cho chị D khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị BH là người cao tuổi (64 tuổi) và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định. Hoàn tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471, 463, 466, 468, 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định 19/2019/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đặng Thị Thanh D.

1. Buộc bà Nguyễn Thị BH có nghĩa vụ trả cho chị Đặng Thị Thanh D số tiền 114.040.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu bốn mươi ngàn đồng) Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà BH chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. *Về án phí:* Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị BH. Hoàn tạm ứng án phí cho chị Đặng Thị Thanh D số tiền 2.851.000 đồng theo biên lai số 0004135 ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3. *Về quyền kháng cáo*: Chị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà BH có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện Châu Thành;
-Chi cục THADS huyện Châu Thành;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Bảnh